

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC: CÁC NHÓM LỢI ÍCH Ở HOA KỲ
(Interest Groups in the United States)

1. Thông tin về giảng viên

• ***Giảng viên 1***

- Họ và tên: **TS. Phạm Thị Thu Huyền**
- Chức danh: Giảng viên
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

- Điện thoại: 02438.584.599
- Email: thuyduongqth@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - + Luật Quốc tế
 - + Hệ thống chính trị và pháp luật Hoa Kỳ
 - + Các nhóm lợi ích của Hoa Kỳ

• ***Giảng viên 2***

- Họ và tên: **ThS. Nguyễn Văn Đáp**
- Chức danh: Giảng viên
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

- Điện thoại: 02438.584.599
- Email: vandap.qth@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - + Lịch sử - Văn hoá Hoa Kỳ
 - + Khu vực Mỹ Latinh

+ Lịch sử Quan hệ Quốc tế

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Các nhóm lợi ích ở Hoa Kỳ
- Mã học phần: ITS 3042
- Số tín chỉ: 02
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết (nếu có)
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có)
- Số giờ tín chỉ: Lý thuyết: 20

Thực hành: 10

Tự học:

-Địa chỉ Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Châu Mỹ học, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1.Mục tiêu chung

- Làm rõ những vấn đề cơ bản, cốt lõi của các nhóm lợi ích ở Mỹ như nhu cầu hình thành các nhóm lợi ích của Mỹ, xây dựng liên minh của các nhóm lợi ích và quá trình phát triển của chúng.
- Đưa ra được cách thức vận động hành lang, vận động bầu cử của các nhóm lợi ích.
- Làm sáng tỏ cách thức hình thành các nhóm lợi ích tiêu biểu ở Mỹ như Hiệp hội Y học, Hiệp hội luật sư...
- Đánh giá mục đích đạt được thông qua việc thực thi cơ chế vận động hành lang của nhóm lợi ích.

3.2.Chuẩn đầu ra của học phần:

-Kiến thức:

+ Người học nhận biết được kiến thức, các nội dung cơ bản trong môn học

+ Người học hiểu và nhận diện được nắm bắt được các nội dung cơ bản trong môn học.

+ Người học giải thích được sự hình thành và yếu tố tác động đến sự phát triển của nhóm lợi ích.

+ Người học áp dụng được kiến thức về hệ thống pháp luật Hoa Kỳ.

+ Người học áp dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu của ngành QTH trong các công việc giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chính sách hoặc thực hành về các vấn đề quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế của Việt Nam liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, môi trường v.v.

- Kỹ năng:

+ Người học có kỹ năng trình bày và thảo luận các vấn đề mà giảng viên đề ra.

+ Người học có kỹ năng phân tích, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình trong các tình huống cụ thể mà các nhóm lợi ích tác động đến chính sách công của nước Mỹ.

+ Người học có kỹ năng phản biện, phê phán, đánh giá tác động của các nhóm lợi ích đến việc hoạch định chính sách.

+ Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức bổ ích và có cách nhìn nhận khách quan đối với các nhóm lợi ích ở Mỹ.

- Thái độ (phẩm chất đạo đức cá nhân):

+ Người học nghiêm túc trong quá trình học tập, có thái độ tích cực, xây dựng các tình huống đặt ra trong các giờ học. Bên cạnh đó, người học chủ động đọc tài liệu mà giảng viên yêu cầu và hoàn thành các nội dung bài tập một cách đúng quy định.

+ Người học chia sẻ sự đa dạng về quan điểm, niềm tin trong kiến thức và thực tiễn.

+ Người học cân bằng được sự khác biệt, mâu thuẫn trong giải quyết công việc.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung chính của môn học tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất về quá trình hình thành và phát triển của các nhóm lợi ích của Mỹ: sinh viên sẽ được tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới việc hình thành các nhóm lợi ích của Mỹ, các nhóm lợi ích cụ thể ở Mỹ và quá trình phát triển của các nhóm lợi ích.

Thứ hai về khái niệm và đặc điểm của các nhóm lợi ích: Sinh viên có thể nhận ra các nhóm lợi ích thông qua những đặc điểm riêng biệt của nó, và phân biệt nó với các đảng phái chính trị và phương tiện truyền thông ở Mỹ.

Thứ ba về các loại hình của nhóm lợi ích: giảng viên đưa ra các nhóm lợi ích điển hình ở Mỹ như Hội luật gia, Liên đoàn lao động, Công đoàn, Hiệp hội thương mại... Trên cơ sở đó, sinh viên thấy được vai trò của nhóm lợi ích trong xã hội nước Mỹ.

Thứ tư về quan hệ giữa nhóm lợi ích với công chúng: Mối quan hệ giữa nhóm lợi ích và công chúng làm nền tảng cho việc đạt mục đích của nhóm lợi ích. Vì vậy, giảng viên muốn giới thiệu những chiến dịch mà nhóm lợi ích đã đưa ra để đạt được niềm tin của công chúng.

Thứ năm về phương pháp vận động hành lang của nhóm lợi ích: Cung cấp các tình huống cụ thể của phương thức vận động hành lang. Sinh viên phải nghiên cứu Luật Landrum- Griffin chống sự tham nhũng của công đoàn năm 1959, Luật điều chỉnh vận động hành lang liên bang năm 1946 để thảo luận.

Thứ sáu về vận động bầu cử của nhóm lợi ích: giảng viên giới thiệu về lợi ích đạt được khi vận động bầu cử của nhóm lợi ích. Ủy ban hành động chính trị là một loại của nhóm lợi ích, đóng vai trò rất quan trọng trong việc kiểm tra, đánh giá các khoản tiền tài trợ cho các cuộc bầu cử ở Mỹ. Vì vậy, nội dung này cũng được đề cập đến.

Thứ bảy về ảnh hưởng của nhóm lợi ích đến chính sách công: giảng viên muốn đánh giá mối quan hệ qua lại giữa các nhánh quyền lực trong Hệ thống

chính trị của Mỹ đối với nhóm lợi ích; qua đó, thấy được sự kiềm chế quyền lực của nhóm lợi ích đối với các nhánh quyền lực trên.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1

Quá trình hình thành và phát triển của các nhóm lợi ích của Mỹ

1. Lịch sử hình thành nhóm lợi ích
2. Quá trình phát triển của nhóm lợi ích
3. Xây dựng liên minh của nhóm lợi ích

Chương 2. Khái niệm và đặc điểm của các nhóm lợi ích

1. Khái niệm nhóm lợi ích
2. Đặc điểm
3. Mục tiêu của nhóm lợi ích

Chương 3. Các loại hình của nhóm lợi ích

1. Các tổ chức nghiên cứu chính sách công
2. Các hiệp hội thương mại
3. Các nghiệp đoàn
4. Cá nhân và các doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân
5. Các hiệp hội chính phủ của các bang và của địa phương
6. Ủy ban hành động chính trị

Chương 4. Quan hệ giữa nhóm lợi ích với công chúng

1. Chiến dịch của nhóm lợi ích để tăng cường mối quan hệ với công chúng
2. Vận động dư luận của nhóm lợi ích
3. Vận động các nhóm cao cấp của nhóm lợi ích

Chương 5. Phương pháp vận động hành lang của nhóm lợi ích

1. Đào tạo công đoàn viên tạo thành các nhà vận động hành lang
2. Vận động hành lang trực tiếp
3. Vận động hành lang xã hội
4. Vận động hành lang liên minh
5. Vận động hành lang cơ sở

6. Vận động hành lang bằng phương tiện điện tử

Chương 6. Vận động bầu cử của nhóm lợi ích

1. Các nhóm lợi ích và chiến dịch gây quỹ vận động bầu cử
2. Chiến dịch vận động bầu cử
3. Vai trò của uỷ ban hành động chính trị (PAC) trong vận động bầu cử
4. Các nhóm quyền lợi và chính sách trả ơn

Chương 7. Ảnh hưởng của nhóm lợi ích đến chính sách công

1. Tác động của nhóm lợi ích đến nhánh lập pháp
 - 1.1. Các nhóm lợi ích và công việc lập pháp
 - 1.2. Các nhà vận động hành lang và các uỷ ban
2. Tác động của nhóm lợi ích đến Tổng thống
 - 2.1. Các nhóm lợi ích và cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ
 - 2.2. Các phương thức tác động của nhóm lợi ích đến chính sách của Tổng thống Mỹ

6. Học liệu

❖ Học liệu bắt buộc

1. Roger H. Davidson and Walter J. Oleszek, Quốc hội và các thành viên, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.
2. Gitelson, Dudley and Dubnick, American Government, Houghton Mifflin company, New York, 2004.
3. Interest Groups, Thư viện Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

❖ Học liệu tham khảo

1. Đônét về nước Mỹ: Chính quyền Mỹ hoạt động như thế nào, Phòng thông tin văn hoá, Đại sứ quán Hoa Kỳ
2. Đạo luật Liên bang năm 1971 về những nguyên tắc tài chính cho cuộc vận động tranh cử Tổng thống Mỹ.
3. Luật điều chỉnh vận động hành lang liên bang năm 1946.
4. Luật Landrum- Griffin chống sự tham nhũng của công đoàn năm 1959

5. Samuel Kernell and Gary C. Jacobson, Logic chính trị Mỹ, A division of Congressional Quarterly Inc, Washington, D.C. 2006
6. Vũ Đăng Hình, Hệ thống chính trị Mỹ, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2001
7. Vũ Dương Huân, Hệ thống chính trị Mỹ: cơ cấu và tác động đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002
8. Howard Cincotta, Khái quát về lịch sử nước Mỹ, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000
9. Lê Vinh Danh, chính sách công của Hoa Kỳ giai đoạn 1935-2001, NXB thống kê Hà Nội, 2001
10. Jay M. Shafritz, từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002
11. Ủy ban đối ngoại Quốc hội, Nghị viện các nước trên thế giới, Hà Nội, 1995
12. Vai trò của các nhóm lợi ích, tài liệu dịch của phòng thông tin văn hoá, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần n	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần n 1	Nguyên nhân hình thành và phát triển của nhóm lợi ích	- Logic chính trị Mỹ, chương 13, tr. 544- 550 - Interest Group, tr.1- 36	
Tuần n 2	Xây dựng liên minh của nhóm lợi ích	- Interest Group, tr.37- 79	
Tuần n 3	Khái niệm và những đặc điểm của nhóm lợi ích	- Logic chính trị Mỹ, chương 13, tr. 550- 562 - Interest Group, tr.1- 36	
Tuần n 4	Mục tiêu của nhóm lợi ích	- Logic chính trị Mỹ, chương 13, tr. 563- 577 - Interest Group, tr.1- 36	
Tuần n 5	Các loại hình của nhóm lợi ích	Quốc hội và các thành viên, phần 4, tr. 531- 562	

Tuần n 6	Ủy ban hành động chính trị và việc huy động quỹ của ủy ban	Logic chính trị Mỹ, tr.572-580	
Tuần n 7	Kiểm tra giữa kỳ		
Tuần n 8	Chiến dịch của nhóm lợi ích để tăng cường mối quan hệ với công chúng	Interest Group, tr.249- 290	
Tuần n 9	Vận động dư luận và các nhóm cao cấp của nhóm lợi ích	Interest Group, tr.293-313	
Tuần n 10	Các nhóm lợi ích và chính sách trả ơn	Luật Landrum- Griffin chống sự tham nhũng của công đoàn năm 1959	
Tuần n 11	Đào tạo công đoàn viên thành các nhà vận động hành lang	Quốc hội và các thành viên, tr.543- 563	
Tuần n 12	Vận động hành lang trực tiếp và vận động hành lang xã hội	Quốc hội và các thành viên, tr.535- 540	
Tuần n 13	Vận động hành lang liên minh bằng phương tiện điện tử	Quốc hội và các thành viên, Tr540- 543	
Tuần n 14	Những điều chỉnh rộng hơn về vận động hành lang năm 1980 và vai trò của ủy ban hành động chính trị trong vận động bầu cử	+ Đạo luật Liên bang năm 1971 về những nguyên tắc tài chính cho cuộc vận động tranh cử Tổng thống Mỹ. + Interest Group, tr.117-161	
Tuần n 15	Các nhóm lợi ích và chiến dịch gây quỹ vận động bầu cử	Luật điều chỉnh vận động hành lang liên bang năm 1946.	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ học theo lịch học đề ra
- Sinh viên không được phép vắng mặt quá 2 buổi thuyết trình hoặc thảo luận
- Sinh viên phải đọc các học liệu bắt buộc, tài liệu mà giảng viên đề ra, tự nghiên cứu và không được sao chép bài của các thành viên khác
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận các vấn đề đã đề ra, chủ động và tích cực trình bày quan điểm của mình về các vấn đề thảo luận

- Mỗi sinh viên có ít nhất một lần trình bày về một vấn đề trong học phần, trong buổi thảo luận trên lớp
- Lựa chọn vấn đề để trao đổi với giáo viên về phương pháp, hình thức, các tài liệu liên quan đến môn học
- Cập nhật các thông tin liên quan đến môn học
- Khuyến khích sinh viên tìm thêm tài liệu tham khảo và trao đổi ý kiến với giảng viên

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học phần

9.1.Kiểm tra- đánh giá thường xuyên

- Chuyên cần: Điểm danh để lấy điểm chuyên cần
- + Tinh thần, thái độ học tập, phát biểu ý kiến, chất lượng các ý kiến phát biểu
- + Tinh thần, trách nhiệm và kết quả thực hiện công việc trong các hoạt động nhóm
- + Kết quả của thảo luận chung của nhóm
- Các bài tập cần xác định rõ ở tuần nào, thời lượng, nội dung gì? sinh viên thuyết trình các bài tập từ tuần 3 đến tuần 8. Thời gian thuyết trình là 10 phút và trả lời câu hỏi 10 phút.

9.2.Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ: Viết tiểu luận của nhóm
 - + Xác định đúng vấn đề cần giải quyết
 - + Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục
 - + Giải quyết đúng vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt
 - + Sử dụng các tài liệu và phương pháp nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn
 - + Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong rõ ràng, có trích dẫn nguồn.
- Kiểm tra- đánh giá cuối kỳ (nêu rõ hình thức thi): làm tiểu luận
 - + Về hình thức: Sinh viên phải trình bày theo đúng mẫu của một báo cáo khoa học.
 - + Về nội dung: đưa được các nội dung chính của vấn đề và đưa ra luận điểm của mình một cách rõ ràng, logic và khoa học.

- + Độ dài của tiểu luận là 15 trang.
- + Thời hạn nộp bài là tuần thứ 15 của môn học

KHOA

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN